

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 7 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Krông Pắc**

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH 2014;*

*Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018);*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án,*

*công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Krông Pắc;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Krông Pắc tại Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 27/6/2024, ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1880/SKHĐT-TH ngày 03/7/2024, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 229/TTr-STNMT ngày 05/7/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản; đất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Pắc tại Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 31/8/2022, điều chỉnh tại Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 26/5/2023, Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh với những nội dung như sau:

1. Điều chỉnh quy hoạch loại đất từ đất sản xuất vật liệu xây dựng (SKX) sang đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (SKS) đối với Mỏ đá 03 tại xã Hòa Tiến, diện tích 15,91 ha.

Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo Sơ đồ trích lục số 01 và Sơ đồ trích lục số 02 kèm theo Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 27/6/2024 của UBND huyện Krông Pắc.

2. Điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Pắc:

- Điều chỉnh tăng 15,91 ha chỉ tiêu đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (SKS) từ 75,38 ha thành 91,29 ha.

- Điều chỉnh giảm 15,91 ha chỉ tiêu đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm từ (SKX) từ 802,35 ha thành 786,44 ha.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, điều chỉnh tại Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 và Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2:** Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND huyện Krông Pắc:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về ranh giới, vị trí, diện tích đề nghị điều chỉnh nêu trên; sự phù hợp với Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Cập nhật vị trí, ranh giới, diện tích vào hồ sơ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Pắc; tổ chức công bố công khai nội dung điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Pắc theo quy định tại Điều 48 Luật

Đất đai được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải thống nhất, chặt chẽ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

c) Tổ chức lập, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Krông Pắc theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật và theo các chỉ tiêu sử dụng đất được phê duyệt trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Pắc.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định nội dung đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Pắc tại Tờ trình số 229/TTr-STNMT ngày 05/7/2024.

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh) đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk theo quy định.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Krông Pắc; Chánh văn phòng UBND huyện Krông Pắc, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Krông Pắc và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các Phòng: TH, KT, CN;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (d.6b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Văn**